Ngày soạn:

**BÀI 7 : NHỮNG ĐIỀU TRÔNG THẤY**

**TRUYỆN THƠ NÔM VÀ NGUYỄN DU**

**VĂN BẢN 2: ĐỌC “TIỂU THANH KÍ”**

**( Tiết :03)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức:**

**-** Vận dụng được nhừng hiểu biết về tác giả Nguyễn Du để đọc hiểu văn bản Độc “Tiểu Thanh kí”.

- Nhận xét và phân tích được một số chi tiết quan trọng trong việc thể hiện nội dung văn bản: chủ thể trữ tình, tình cảm , cảm xúc, cảm hứng chủ đạo.

- So sánh được hai văn bản văn học viết cùng đề tài ở các giai đoạn khác nhau

**2. Năng lực**

***Năng lực chung***

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

*- Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực đặc thù***

- Nhận biết được một số yếu tố hình thức; nội dung của văn bản *Độc ”Tiểu Thanh kí”*

- Nhận biết và phân tích được một số yếu tố và những chi tiết quan trọng của văn bản: chủ thể trữ tình, cảm xúc, tình cảm, cảm hứng chủ đạo…

**3. Phẩm chất**

- Coi trọng nhận thức thực tiễn, có chủ kiến trước vấn đề của đời sống.

- Đồng cảm, chia sẻ với những số phận bất hạnh trong cuộc sống.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ NGỮ LIỆU**

- KHBD, SGK, SGV, SBT

- PHT số 1,2,3

- Tranh ảnh

- Máy tính, máy chiếu, bảng phụ, Bút dạ, Giấy A0

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Tổ chức**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Lớp** | **Tiết** | **Ngày dạy** | **Sĩ số** | **Vắng** |
| **11** |  |  |  |  |
|  |  |  |  |

**2. Kiếm tra bài cũ:**

- Đọc thuộc đoạn trích “Trao duyên”, cho biết cuộc trò chuyện giữa Thúy Kiều và Thúy Vân được thuật lại theo ngôi kể nào? Những dấu hiệu nào cho em biết được điều đó?

- Chỉ ra chủ đề của văn bản ? Em thích nhất đoạn thơ nào trong văn bản đó? Vì sao?

**3. Bài mới:**

**HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**

**a**. **Mục tiêu**: Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. Dẫn dắt vào bài mới

**b. Nội dung:** Gv tổ chức trò chơi Ai nhanh hơn

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời và thái độ khi tham gia trò chơi (chia lớp thành 4 tổ, mỗi tổ có một đại diện để xung phong và trả lời câu hỏi, đội nào trả lời được nhiều câu hỏi, sẽ được tặng quà hoặc điểm tương đương)

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Gv và Hs** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  GV trình chiếu câu hỏi trên màn hình.  Các đại diện đọc và xung phong trả lời  **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS huy động tri thức nền, trải nghiệm cá nhân thực hiện yêu cầu được giao.  - GV quan sát, hỗ trợ HS thực hiện (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV mời đại diện của tổ nào nhanh nhất trả lời  - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, đặt câu hỏi (nếu có).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá.  - Gợi mở, vào bài mới.  Đề tài người phụ nữ ít được các nhà thơ trung đại đề cập đến, ấy vậy mà đại thi hào Nguyễn Du lại viết về người phụ nữ với tất cả tấm lòng trân trọng, thương yêu. Bên cạnh kiệt tác thơ Nôm "Truyện Kiều" viết về người phụ nữ trong xã hội phong kiến, thì bài thơ "Độc Tiểu Thanh kí" là một sáng tác xuất sắc bằng chữ Hán viết về đề tài này. | Câu 1: Tên chữ của Nguyễn Du là ?  Câu 2: Quê của Nguyễn Du ở đâu ?  Câu 3:Nguyễn Du sống ở thế kỉ nào ?  Câu 4: Truyện Kiều được chia làm mấy phần?  Câu 5:Sáng tác của Nguyễn Du gồm mấy bộ phận?  Câu 6: Sáng tác chủ Hán của Nguyễn Du gồm mấy tập thơ ?  Đáp án: Câu 1: Tố Như; Câu 2 : |

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Nội dung 1. Tìm hiểu khái quát**

### a. Mục tiêu:

### - Củng cố và luyện tập các kĩ năng đọc theo dõi, dự đoán, suy luận trong quá trình đọc trực tiếp VB.

### - Vận dụng kĩ năng theo dõi, dự đoán, suy luận trong quá trình đọc VB.

### - Hình thành kĩ năng và vận dụng kĩ năng đọc diễn cảm trong quá trình đọc trực tiếp VB.

### - Biết cách giới thiệu về tác phẩm

### b. Nội dung: Hs sử dụng sgk, đọc văn bản theo sự hướng dẫn của GV

### c. Sản phẩm học tập: HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

### d. Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Gv và Hs** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **B1. Chuyển giao nhiệm vụ** NV: Hướng dẫn học sinh đọc văn bản và tìm hiểu chungBước 1: Chuyển giao nhiệm vụ- GV chuyển giao nhiệm vụ*+ Gọi Hs đọc bài và trả lời câu hỏi trong hộp chỉ dẫn**Câu 1: Đối chiếu bản phiên âm 1a với bản dịch nghĩa 1b theo từng dòng, từng cặp câu để hiểu nghĩa về nội dung**Câu 2:Hai dòng thơ cuối có mối liên hệ như thế nào với sáu dòng thơ đầu ?* *Câu 3: Bài thơ này được viết theo thể loại nào ?*  *Câu 4: Bài thơ này nằm trong tập thơ nào của Nguyễn Du ?* *+ Báo cáo dự án về tác giả, tác phẩm**(Hs thực hiện cá nhân theo PHT số 1 đã giao ở nhà)*- HS tiếp nhận nhiệm vụBước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ- HS nghe và đặt câu hỏi liên quan đến bài học.- GV quan sát, gợi mởBước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận- HS quan sát, theo dõi, suy ngẫm- GV quan sát, hỗ trợBước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ **- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức** | **I. Tìm hiểu chung**  **1. Đọc**  Câu 1: Bản dịch nghĩa dịch rất sát, thể hiện được trọn vẹn nội dung và ý nghĩa của bản phiên âm. Nội dung bài thơ: nói về cuộc đời của một người phụ nữ tên là Tiểu Thanh, người đã phải trải qua nhiều sóng gió trong cuộc đời mình. Qua đó thể hiện được những cảm xúc, suy tư của tác giả về số phận bất hạnh của người phụ nữ xã hội cũ. Đồng thời qua tác phẩm, chúng ta có thể cảm nhận sâu sắc và trân trọng tấm lòng nhân đạo, xót thương cho thân phận người phụ nữ của ông.  Câu 2: Mối liên hệ của hai dòng thơ cuối đối với sáu dòng thơ đầu: tác giả Nguyễn Du đã sử dụng hai dòng thơ này để kết thúc bài thơ và tổng kết ý nghĩa của tác phẩm. Sáu dòng thơ đầu được sử dụng để miêu tả cuộc đời Tiểu Thanh, nhân vật chính trong truyện, cũng như những thăng trầm và nỗi đau trong cuộc đời của cô. Hai dòng thơ cuối đưa ra một khía cạnh nhìn khác về cuộc sống và nhân sinh, và cũng giúp cho tác phẩm trở nên sâu sắc hơn trong việc truyền tải thông điệp của mình đến độc giả.  **2. Tìm hiểu chung**  Câu 3: Thể loại Thất ngôn bát cú Đường luật.  Câu 4: Nằm trong Thanh Hiên thi tập |

**Nội dung 2: Khám phá văn bản**

### a. Mục tiêu:

### - Phân tích và đánh giá được giá trị thẩm mĩ của một số yếu tố trong thơ như: Từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, đối, chủ thể trữ tình.

### - Phân tích và đánh giá được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo mà người viết thể hiện qua VB; Phát hiện được các giá trị đạo đức, văn hoá từ VB; Nêu được ý nghĩa hay tác động của tác phẩm văn học đối với quan niệm, cách nhìn, cách nghĩ và tình cảm của người đọc; Thể hiện được cảm xúc và sự đánh giá của cá nhân về tác phẩm.

### - Biết đồng cảm, chia sẻ với những số phận bất hạnh trong cuộc sống

### b. Nội dung: Hs sử dụng sgk, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

### c. Sản phẩm học tập: HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

### d. Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Gv và Hs** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Nhiệm vụ 1: Hướng dẫn học sinh tìm hiểu các sự việc chính** Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ- GV chuyển giao nhiệm vụ:+ *Gv phát PHT số 1, Hs làm việc nhóm đôi để trả lời câu hỏi số 1**+ Gv phát PHT số 2, Hs làm việc nhóm đôi để trả lời câu hỏi số 2.**+ Gv phát PHT số 3, Hs làm việc nhóm đôi để trả lời câu hỏi số 3.*- HS tiếp nhận nhiệm vụBước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ- GV quan sát, gợi mở- HS thảo luậnBước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận- GV gọi hs báo cáo sản phẩm- HS đại diện báo cáo, HS còn lại lắng nghe, bổ sung, phản biệnBước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ **- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức** Nhiệm vụ 2: Hướng dẫn học sinh tìm hiểu cảm hứng chủ đạo và thông điệp của bài thơBước 1: Chuyển giao nhiệm vụ- GV chuyển giao nhiệm vụ:*Hs thảo luận nhóm 4-6 em* *hoàn thành* *PHT số 4* - HS tiếp nhận nhiệm vụBước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ- GV quan sát, gợi mở- HS thảo luậnBước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận- GV gọi Hs báo cáo sản phẩm- HS báo cáo, HS còn lại lắng nghe, bổ sung, phản biệnBước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức Nhiệm vụ 3: Hướng dẫn học sinh một số lưu ý khi đọc một bài thơ chứ Hán của Nguyễn DuBước 1: Chuyển giao nhiệm vụ- GV chuyển giao nhiệm vụ:Gv sử dụng kĩ thuật khăn trải bàn*HS làm việc nhóm đôi và lần lượt thực hiện các nhiệm vụ: Thông qua việc đọc VB2, em hãy rút ra một số lưu ý về cách đọc một bài thơ chữ Hán của Nguyễn Du* - HS tiếp nhận nhiệm vụBước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ- GV quan sát, gợi mở- HS thảo luậnBước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận- GV gọi các nhóm báo cáo sản phẩm- HS cử đại diện báo cáo, HS còn lại lắng nghe, bổ sung, phản biệnBước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **II. Khám phá văn bản**  **1. Tình cảm, cảm xúc của chủ thể trữ tình với số phận của nàng Tiểu Thanh.**  **\* Chủ thể trữ tình.**  - Căn cứ nhận biết: tôi, ta, chúng ta, anh, em, hoặc nhập vai, chủ thể ẩn.  - Trong văn bản:“ ngã”= ta.  + Tố Như = tên hiệu của Nguyễn Du = tác giả.   * Chủ thể trữ tình và tác giả là một.   **\*Tình cảm, cảm xúc của chủ thể trữ tình với số phận của nàng Tiểu Thanh**.  - Dòng 1: Cảnh đẹp (Tây Hồ) hóa gò/bãi hoang 🡪 đối lập: Hình ảnh gợi nỗi buồn thương trước sự đổi thay, phai tàn của cái đẹp.  - Dòng 2: nhất chỉ thư ( một tập giấy mỏng), độc điếu (một mình ta thương khóc) 🡪 từ ngữ đồng nghĩa (độc, nhất): Hình ảnh gợi nỗi niềm thương xót, ái ngại trước thân phận bé mọn của nàng Tiểu Thanh. Tâm thế cô đơn của nhân vật trữ tình và số phận hẩm hiu cô độc của Tiểu Thanh.  - Dòng 3,4: son phấn có thần, văn chương không mệnh 🡪 đối, ẩn dụ tượng trưng: son phấn ->sắc đẹp, văn chương -> tài năng: Thể hiện thái độ trân trọng, niềm tin sẽ tìm được tri âm ở hậu thế.  + hận, đốt- vương : Gợi niềm thương xót cho số phận của Tiểu Thanh.  -Dòng 5,6: Mối hận cổ kim, nỗi oan lạ lung 🡪 Từ ngữ, biện pháp tu từ đối thể hiện nỗi đau đời và tiếng kêu thương cho số phận của những ai tài hoa mà bạc mệnh.  + trời khôn hỏi, ta tự coi như người cùng một hội: Cho thấy sự ai oán, đồng cảm với những kẻ tài hoa mà bạc mệnh đạt đến mức tri âm.  🡺 Sáu câu thơ đầu: Niềm xót thương cho số kiếp hồng nhan bé mọn, hẩm hiu, bất hạnh của nàng Tiểu Thanh.  - Hai câu cuối: Niềm xót thương cho bản thân (Tố Như) và nỗi mong mỏi có bạn tri âm, ít ra là trong hậu thế.  🡺 Mối liên hệ giữa sáu dòng thơ đầu với hai dòng thơ cuối có mối liên hệ chặt chẽ theo logic liên tưởng tương đồng. Tác giả “trông người lại ngẫm đến ta”, thấy càng “thương người” thì càng “thương mình”, hướng về hậu thế bày tỏ nỗi khao khát tri âm của mọi kiếp người tài hoa mà phải chịu đau khổ trên đời.  **2. Cảm hứng chủ đạo và thông điệp**  - Cảm hứng chủ đạo: Niềm cảm thương chân tình sâu xa đối với những số phận như nàng Tiểu Thanh và những khách văn nhân như bản thân nhà thơ Nguyễn Du.  - Thông điệp: Tình tri âm, tri kỉ hay là sự thấu cảm và tình thương yêu giữa người với người là vô cùng quý báu, không thể thiếu trong cuộc sống của mỗi người.  **3. Một số lưu ý khi đọc một bài thơ chữ Hán của Nguyễn Du:**  - Cần tra cứu điển tích, điển cố hay nghĩa của từ khí thường được nêu trong các cước chú.  - Cần đối chiếu bản phiên âm chữ Hán với bản dịch nghĩa, dịch thơ.  - Cần vận dụng tri thức nền về tác giả và thể loại.  - Cần lưu ý đến mối quan hệ chỉnh thể độc đáo ở mỗi bài thơ … |

**Nội dung 3: Tổng kết**

### a.Mục tiêu: Khái quát lại nội dung nghệ thuật của văn bản/ Đánh giá quá trình học tập của học sinh

### b. Nội dung: Giáo viên phát PHT, học sinh làm việc cá nhân

### c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS bằng ngôn ngữ nói, PHT

### d. Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Gv và Hs** | **Dự kiến sản phẩm** |
| Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ- GV chuyển giao nhiệm vụ*+ Theo em, nội dung của văn bản là gì?**+ Nghệ thuật đặc sắc được thể hiện qua văn bản?*- HS tiếp nhận nhiệm vụ.Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ- GV quan sát, hướng dẫn- HS suy nghĩBước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận- Gv tổ chức hoạt động, gọi 4-5 học sinh báo cáo sản phẩm- HS báo cáo sản phẩm, nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức | **III. Tổng kết**  **1.Nội dung:**  Đọc truyện -> xót xa, thương tiếc cho nàng Tiểu Thanh tài sắc mà bạc mệnh -> suy nghĩ, tri âm với số phận những tài hoa, tài tử -> tự thương cho số phận tương lại của mình, khao khát tri âm. Tác phẩm mang giá trị nhân đạo sâu sắc.  **2. Nghệ thuật:**  - Ngôn ngữ : trữ tình đậm chất triết lí.  - Sử dụng tài tình phép đối và khả năng thống nhất những hình ảnh đối lập trong hình ảnh, ngôn từ... |

**PHIẾU HỌC TẬP**

**PHT số 1**

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Biểu hiện trong văn bản** |
| **Chủ thể trữ tình** |  |
| **Tác giả** |  |

**PHT số 2**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Dòng thơ** | **Từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ** | **Tác dụng thể hiện tình cảm, cảm xúc** |
| **1** |  |  |
| **2** |  |  |
| **3** |  |  |
| **4** |  |  |
| **5** |  |  |
| **6** |  |  |

**PHT số 3**

**Mối liên hệ nội dung giữa sáu dòng thơ đầu và hai dòng thơ cuối**

|  |  |
| --- | --- |
| **Sáu dòng thơ đầu** | **Hai dòng thơ cuối** |
|  |  |

**PHT số 4**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Biểu hiện** |  |  |
|  |  |  |

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Củng cố ại kiến thức đã học

- Viết đoạn văn (khoảng 150 chữ).

Bình luận ý kiến cho rằng : trong các nhân vật Tiểu Thanh ( Độc “Tiểu Thanh kí” ), Thúy Kiều (Truyện Kiều) đều có hình bóng của Nguyễn Du.

**b. Nội dung**: Gv hướng dẫn học sinh củng cố lại kiến thức đã học từ 2 văn bản để thực hiện nhiệm vụ

**c. Sản phẩm:** Đoạn văn của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Gv và Hs** | **Dự kiến sản phẩm** |
| B1. Chuyển giao nhiệm vụ  - Gv chuyển giao nhiệm vụ:Hs hoàn thành câu hỏi số 5 trong SGK.  Gợi ý:  *-Hình bóng của tác giả là gì ? Đó có phải là hình ảnh hay dấu ấn con người thực của tác giả được thể hiện trong tác phẩm không?*  *-Việc tác giả mang vào tác phẩm hình bóng con người thực của mình có phải là hiện tượng phổ biến không ? Vì sao?*  *- Hình bóng con người thực của tác giả ( nếu có) khi được thể hiện trong tác phẩm thơ trữ tình và tác phẩm truyện thơ có gì khác nhau ?* Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ- Gv quan sát, lắng nghe gợi mở- HS thực hiện nhiệm vụ;Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận- Gv tổ chức hoạt động- Hs tham gia trò chơi, trả lời câu hỏiBước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ | Đáp án : Đoạn văn cần đáp ứng các ý sau  -Hình bóng của tác giả có thể hiểu là hình ảnh hay dấu ấn con người thực của tác giả:  + Hình bóng của một tác giả trong nhiều trường hợp thường in đậm trong tác phẩm văn chương (truyện, kí, thơ) đứa con tinh thần của mình. Tuy nhiên ở mỗi thể loại được thể hiện theo cách riêng như trong thơ thường thể hiện trực tiếp, còn trong truyện được thể hiện gián tiếp.  - Trong hai tác phẩm Độc Tiểu Thanh kí và Truyện Kiều hình bóng hay dấu ấn con người thực của tác giả Nguyễn Du qua hai nhân vật nữ Tiểu Thanh và Thúy Kiều, tuy nhiên cách thể hiện là khác nhau, theo đặc điểm riêng của thể loại.  + Trong Độc Tiểu Thanh kí – một bài thơ trữ tình – tác giả như đã đồng nhất nỗi cô đơn, thiếu vắng tri âm của Tiểu Thanh với tình trạng tương tự của Nguyễn Du, bất hạnh của Tiểu Thanh cũng là bất hạnh của Nguyễn Du, thương xót Tiểu Thanh cũng chính là cách Nguyễn Du thương xót mình…  + Trong Truyện Kiều – một truyện thơ Nôm – hình bóng của Nguyễn Du phần nào được thể hiện gián tiếp qua nhân vật Thúy Kiều. Có thể chỉ ra một số biểu hiện gần gũi, tương đồng giữa số phận, cốt cách của Thúy Kiều với số phận, cốt cách của Nguyễn Du: cuộc đời chìm nổi, khốn khó, sự đa sầu, đa cảm…   * Qua hai tác phẩm thuộc hai thể loại lớn trong   sáng tác của ông đã cho thấy: Nguyễn Du đã dung hết tâm huyết cùng những trải nghiệm đau thương của chính mình để viết nên những tác phẩm vừa là bức tranh sinh động về “ những điều trông thấy” vừa là tiếng kêu thương, da diết mãi nỗi “đau đớn lòng” |

**4. Củng cố:**

- Học thuộc phần phiên âm, dịch nghĩa, dịch thơ.

- Trong phần phiên âm em thích nhất câu thơ nào ? Vì sao?

- Nguyễn Du đã tìm được sự tri âm, tri kỉ của hậu thế chưa ? Tác phẩm, sự kiện nào thể hiện được điều đó.

**5. HDVN:**

- Chuẩn bị Đọc kết nối chủ điểm theo hướng dẫn trong SGK

- Nhiệm vụ của các nhóm : Nhóm 1- câu 1; Nhóm 2- câu 2; nhóm 3- câu 3, nhóm 4 – câu 4